

Bản án số: 17/2025/HS-ST
Ngày 26/9/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - SƠN LA**

Tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Sơn La.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Cầm Ngọc Thương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Nguyên Hồng và ông Hà Văn Sơ.

- Thư ký phiên toà: Ông Hà Văn Yển, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Sơn La tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La.

- Thư ký Tòa án: Bà Nguyễn Thảo Nguyên.

- Kiểm sát viên: Ông Nguyễn Thành Vinh.

Ngày 26 tháng 9 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Sơn La và điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La xét xử công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2025/TLST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Lò Văn Đ, sinh ngày 15/01/1986, tại xã Chiềng Mai, tỉnh Sơn La. Căn cước công dân số 014086011634; nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Bản Cơi Quỳnh, xã Chiềng Mai, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La (*Nay là Bản Cơi Quỳnh, xã Chiềng Mai, tỉnh Sơn La*); nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, Đ thể: Không; con ông Lò Văn Kim (đã chết); con bà Lò Thị Ớt (đã chết); bị cáo có vợ: Hà Thị Nhung, sinh năm 1985, bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2012.

Tiền án: Có 02 tiền án.

Tại bản án số 07/2020/HS-ST ngày 28/10/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La xử phạt 16 tháng tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại bản án số 29/2022/HSST ngày 29/11/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xử phạt 19 tháng tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy và áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 "Tái phạm". Đến ngày 08/02/2024 Lò Văn Đ chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 77/2013/HSST ngày 24/9/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù giam về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/4/2025 đến nay có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 10/4/2025, Lò Văn Đ đi xe ôm của một người đàn ông (không biết tên, địa chỉ) từ nhà ở đến bản H, xã P, huyện M, tỉnh Sơn La (nay là xã P, tỉnh Sơn La) tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây, Đ mua được của một người đàn ông tự giới thiệu tên là P tại lán nương ven đường 01 gói Heroine gói bằng mảnh nilon màu xanh và 01 túi Hồng phiến đựng trong túi nilon màu xanh có khóa zip với giá 2.000.000 VNĐ. Mua được ma túy, Đ cất vào túi áo khoác đang mặc và đón xe khách (không nhớ biển kiểm soát) đi về, đến nhà Đ cất giấu số ma túy tại đồng củi sau bếp của gia đình. Từ ngày 10/4/2025 đến ngày 23/4/2025 Đ đã 02 lần trích Heroine và Hồng phiến đó ra sử dụng (Đ không nhớ số lượng). Số ma túy còn lại Đ cất vào túi áo khoác màu đen của Đ. Đến khoảng 11 giờ ngày 23/4/2025, Đ mặc chiếc áo khoác màu đen đi bộ đón con đi học về. Trên đường đi thì bị Tổ công tác Công an tỉnh Sơn La phối hợp Công an xã C phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng nêu trên.

Ngày 23/4/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La phối hợp Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La thành lập Hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng khi bắt quả tang Lò Văn Đ. Kết quả 52 viên nén màu hồng có khối lượng 5,14 gam, lấy 05 viên 0,49 gam làm mẫu trưng cầu giám định ký hiệu Đ2, còn lại 47 viên có khối lượng 4,65 gam ký hiệu Đ1; gói chất bột màu trắng có khối lượng 0,18 gam lấy toàn bộ làm mẫu ký hiệu Đ4 trưng cầu giám định.

Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La ban hành quyết định trưng cầu giám định số 1839 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định chất ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 494 /KL-KTHS ngày 25/4/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận:

- Mẫu ký hiệu Đ4 gửi giám định là ma túy; Loại Heroine (Heroin) có tên khoa học là Diacetylmorphine, quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,18 gam.

- Mẫu ký hiệu Đ2 gửi giám định là ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,49 gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,18 gam; Loại Heroine (Heroin) có tên khoa học là Diacetylmorphine, quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất và 5,14 gam loại Methamphetamine.

Bản cáo trạng số: 14/CT-VKSKV4 ngày 12 tháng 9 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Sơn La truy tố bị cáo Lò Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm n, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Sơn La giữ nguyên quan điểm truy tố Lò Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố Lò Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm n, o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt Lò Văn Đ từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung - Phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư do Công an tỉnh Sơn La phát hành bên trong chứa 01 túi nilon màu xanh, 01 mảnh nilon màu xanh và 4,65 gam Methamphetamine.

3. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Lò Văn Đ.

Tại phiên tòa bị cáo nhất trí với cáo trạng và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo có lời nói sau cùng xin được giảm nhẹ mức hình phạt và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Công an xã Chiềng Mai, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn (Nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Sơn La), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan Điều tra. Số ma túy bị thu giữ ngày 23/4/2025 có nguồn gốc do bị cáo mua được của một người đàn ông có tên là P không quen biết với giá 2.000.000 VNĐ, mục đích sử dụng cho bản thân.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an xã Chiềng Mai lập vào hồi 11 giờ 40 phút, ngày 23/4/2025; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản mở niêm phong, cân tịnh, trích rút mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng; bản Kết luận giám định số 494 ngày 25/4/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận là ma túy, tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,18 gam, loại Heroine và 5,14 gam, loại Methamphetamine. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ của cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ.

Có đủ căn cứ xác định hành vi trên của Lò Văn Đ đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm n, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi của Lò Văn Đ đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm n, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Cáo trạng số 14/CT-VKSKV4 ngày 12/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Sơn La truy tố đối với bị cáo là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho bị cáo.

[3] Về khung hình phạt áp dụng: Bị cáo Lò Văn Đ tàng trữ 0,18 gam, loại Heroine và 5,14 gam, loại Methamphetamine (tổng khối lượng chất ma túy là 5,32 gam), mục đích để sử dụng, bị cáo Lò Văn Đ có 02 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, trong đó có 01 tiền án đã áp dụng tình tiết “tái phạm” (Tại bản án số 29/2022/HSST ngày 29/11/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La) chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” là tình tiết định khung hình phạt. Do đó hành vi của Lò Văn Đ đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm n, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 86/2025/QH15 năm

2025 có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 07 năm 2025. Hành vi của bị cáo Lò Văn Đ xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 7 năm 2025. Do đó, áp dụng quy định có lợi cho bị cáo thì áp dụng Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, có mức hình phạt tù từ 05 năm đến 10 năm.

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm về hình sự, nhận thức được việc tàng trữ nhằm mục đích sử dụng chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật để phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, vì lẽ đó khi lượng hình cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt cần xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lò Văn Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, theo Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện chất ma túy và 03 lần bị Tòa án xét xử liên quan đến tội phạm ma túy.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo chung sống cùng với vợ, con, không có tài sản riêng, không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng, xử lý vật chứng: Đối với 01 phong bì thư do Công an tỉnh Sơn La phát hành bên trong chứa 01 túi nilon màu xanh, 01 mảnh nilon màu xanh và 4,65 gam Methamphetamine là vật liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, vật nhà nước cấm lưu hành, vật không có giá trị sử dụng. Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về các vấn đề khác:

Về nguồn gốc Heroine và Methamphetamine bị thu giữ, Lò Văn Đ khai mua của một người đàn ông tự giới thiệu tên Pó (không biết tên, địa chỉ) tại khu vực lán nương thuộc bản Huổi Nhả, xã Phiêng Cằm, tỉnh Sơn La với giá 2.000.000VNĐ. Việc trao đổi mua bán không có ai biết, chứng kiến. Ngoài lời khai của Lò Văn Đ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La không có tài liệu, chứng cứ khác để điều tra mở rộng vụ án. Buộc Lò Văn Đ phải chịu trách nhiệm hình sự về khối lượng 0,18 gam Heroine và 5,14 gam Methamphetamine thu giữ trong vụ án.

Đối với người đàn ông lái xe chở Lò Văn Đ đi mua ma túy và xe khách chở Đ sau khi mua được ma túy, quá trình điều tra xác định Đ không biết tên, địa chỉ và không nhớ biển kiểm soát xe nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La không có căn cứ để điều tra, xác minh.

[7] Về án phí: Bị cáo Lò Văn Đ là dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Thời hạn tạm giam của bị cáo còn trên 45 ngày do đó Hội đồng xét xử không ra Quyết định tạm giam đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm n, o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Lò Văn Đ phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lò Văn Đ 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 23/4/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung - Phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư do Công an tỉnh Sơn La phát hành bên trong chứa 01 túi nilon màu xanh, 01 mảnh nilon màu xanh và 4,65 gam Methamphetamine.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại kho Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – tỉnh Sơn La theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/9/2025 giữa Công an tỉnh Sơn La và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – tỉnh Sơn La)

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lò Văn Đ được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND Khu vực 4 – Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- THAHS;
- Trại giam;
- THA dân sự tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cầm Ngọc Thương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Bùi Nguyên Hồng

Hà Văn Sơ

Cầm Ngọc Thương

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 – SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 26 tháng 9 năm 2025. Tại phòng nghị án
Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Sơn La.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cầm Ngọc Thương.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Nguyên Hồng và Hà Văn Sơ.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2025/TLST-HS
ngày 15 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Lò Văn Đ, sinh ngày 15/01/1986, tại xã Chiềng Mai, tỉnh Sơn La. Căn cước công dân số 014086011634; nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Bản Còi Quỳnh, xã Chiềng Mai, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La (*Nay là Bản Còi Quỳnh, xã Chiềng Mai, tỉnh Sơn La*).

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

Vụ án có thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc thuộc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung hay không: Không.

Tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp: Hợp pháp.

Bị cáo có thuộc trường hợp miễn TNHS, miễn hình phạt không: Không.

Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Hợp pháp.

Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm: Không.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

Căn cứ kết tội bị cáo và áp dụng pháp luật như sau:

1. Về điểm, khoản, điều luật áp dụng:

Căn cứ điểm n, o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

2. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn Đ phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

3. Về mức hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lò Văn Đ 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 23/4/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung - Phạt tiền đối với bị cáo.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

4. Về các vấn đề khác:

- Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư do Công an tỉnh Sơn La phát hành bên trong chứa 01 túi nilon màu xanh, 01 mảnh nilon màu xanh và 4,65 gam Methamphetamine.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại kho Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – tỉnh Sơn La theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/9/2025 giữa Công an tỉnh Sơn La và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – tỉnh Sơn La)

Về nguồn gốc Heroine và Methamphetamine bị thu giữ, Lò Văn Đ khai mua của một người đàn ông tự giới thiệu tên Pó (không biết tên, địa chỉ) tại khu vực lán nương thuộc bản Huồi Nhả, xã Phiêng Cầm, tỉnh Sơn La với giá 2.000.000VNĐ. Việc trao đổi mua bán không có ai biết, chứng kiến. Ngoài lời khai của Lò Văn Đ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La không có tài liệu, chứng cứ khác để điều tra mở rộng vụ án. Buộc Lò Văn Đ phải chịu trách nhiệm hình sự về khối lượng 0,49 gam Heroine và 5,14 gam Methamphetamine thu giữ trong vụ án.

Đối với người đàn ông lái xe chở Lò Văn Đ đi mua ma túy và xe khách chở Đ sau khi mua được ma túy, quá trình điều tra xác định Đ không biết tên, địa chỉ và không nhớ biển kiểm soát xe nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La không có căn cứ để điều tra, xác minh.

- Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lò Văn Đ được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Về thời hạn tạm giam: Thời hạn tạm giam của bị cáo còn trên 45 ngày do đó Hội đồng xét xử không ra Quyết định tạm giam đối với bị cáo.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

Nghị án kết thúc hồi giờ phút, ngày 26 tháng 9 năm 2025.

Biên bản nghị án đã được thông qua cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Bùi Nguyên Hồng

Hà Văn Sơ

Cầm Ngọc Thương

